
ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP

DÀNH CHO THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

ĐỢT 2-2024

Môn: **TIẾNG TRUNG QUỐC**

Hình thức thi: **TRỰC TIẾP**

I. KỸ NĂNG ĐỌC

1. Cấu trúc bài thi

- Thời gian: 45 phút
- Điểm: 30 điểm/ 100 điểm
- Các hợp phần:

Phần 1: 10 câu hỏi (10 điểm). Đề bài cho 20 câu và thí sinh phải chọn hai câu một có nội dung liên quan, đối ứng với nhau để tạo thành một câu hoàn chỉnh về mặt ngữ nghĩa, ngữ cảnh và logic.

Phần 2: 10 câu hỏi (10 điểm). Điền từ thích hợp vào chỗ trống. Đề bài cho 5 câu đơn và 5 câu dạng hội thoại. Thí sinh căn cứ vào ngữ cảnh và nội dung đoạn hội thoại để chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống.

Phần 3: 10 câu hỏi (10 điểm). Đề bài cho 10 đoạn văn ngắn từ 2 – 3 câu. Mỗi đoạn văn sẽ có 1 câu hỏi và 3 đáp án lựa chọn. Thí sinh cần chọn đáp án chính xác.

2. Yêu cầu về trình độ đối với thí sinh.

- Nắm vững khoảng 600 từ vựng tương đương trình độ HSK3.
- Có thể hiểu được mục đích, ý chính và chi tiết trong các bài đọc lấy từ thực tế trong ngữ cảnh sử dụng ngôn ngữ. Có thể đòi hỏi kỹ năng suy luận ở mức độ thấp.
- Có thể tìm chi tiết cụ thể trong các bài văn xuôi, trong bảng, biểu và lịch trình.
- Có thể lấy chi tiết cụ thể từ các bài đọc thường gặp trong cuộc sống, ví dụ chỉ dẫn, các câu chuyện kể, mục tin đơn giản hay thông báo từ công ty cung cấp dịch vụ....

3. Nội dung ôn tập và tài liệu ôn tập

Stt	Chủ đề	Tài liệu ôn tập
1	Đọc các thông báo hoặc các đoạn văn ngắn để tìm ý chính	Tài liệu ôn tập trình độ HSK3 (trương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu hoặc bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)
2	Đọc các đoạn văn ngắn để tìm thông tin chi tiết	
3	Đọc các đoạn văn để lĩnh hội ý chính, quan điểm, thái độ của người viết. Các thông tin suy luận từ đoạn văn	
4	Hiểu từ vựng, ngữ pháp và mô hình cấu trúc- từ vựng trong câu và đoạn văn.	

II. KỸ NĂNG VIẾT

1. Cấu trúc bài thi

- Thời gian: 45 phút
- Điểm: 30 điểm/ 100 điểm
- Các hợp phần:

Phần 1: 10 câu hỏi (20 điểm). Gồm 10 câu hoàn thành câu. Thí sinh cần sắp xếp các từ đã cho thành một câu hoàn chỉnh, chỉ sắp xếp chữ không được thêm bớt từ.

Phần 2: 10 câu hỏi (10 điểm). Viết chữ Hán theo phiên âm đề bài cho sẵn. Đề bài sẽ cho một câu trong đó có một chữ là phiên âm. Thí sinh phải viết phiên âm đó ra chữ Hán.

2. Yêu cầu về trình độ đối với thí sinh.

- Có thể viết các chữ Hán, từ mới cơ bản tương đương trình độ HSK3.
- Có thể ghi nhớ và vận dụng ở mức độ đơn giản về ngữ pháp câu và logic.
- Có thể sắp xếp lại các từ vựng, các thông tin đơn giản bằng các mô hình cấu trúc ngữ pháp chuẩn.

3. Nội dung ôn tập và tài liệu ôn tập

Stt	Chủ đề	Tài liệu ôn tập
1	Các chữ Hán, từ mới cơ bản	Tài liệu ôn tập trình độ HSK3 (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu hoặc bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)
2	Các cấu trúc ngữ pháp trình độ HSK3	
3	Kỹ năng sắp xếp lại thông tin trong câu	

III. KỸ NĂNG NGHE

1. Cấu trúc bài thi

- Thời gian: 35 phút
- Điểm: 20 điểm/ 100 điểm
- Các hợp phần:

Phần 1: 10 câu hỏi (05 điểm). Đề bài đưa ra đoạn hội thoại và hình ảnh. Thí sinh dựa vào nội dung được nghe để chọn bức ảnh tương ứng với đoạn hội thoại.

Phần 2: 10 câu hỏi (05 điểm). Đề bài cung cấp đoạn hội thoại nhỏ và một câu trần thuật. Thí sinh cần dựa vào nội dung được nghe để phán đoán đúng sai.

Phần 3: 10 câu hỏi (05 điểm). Đề bài cung cấp đoạn hội thoại khoảng 2 câu. Thí sinh dựa vào nội dung nghe được để chọn đáp án chính xác.

Phần 4: 10 câu hỏi (05 điểm). Đề bài cung cấp đoạn hội thoại khoảng 4 – 5 câu. Thí sinh căn cứ vào nội dung được nghe để lựa chọn đáp án phù hợp.

2. Yêu cầu về trình độ đối với thí sinh.

- Có thể nghe lấy ý chính và xác định được các từ ngữ mấu chốt và những chi tiết quan trọng trong ngôn ngữ nói sử dụng ngôn ngữ có độ khó trung bình.
- Có thể hiểu khá nhiều từ ngữ thông thường và một số lượng hạn chế các thành ngữ.
- Có thể hiểu các diễn ngôn trong có ngữ cảnh rõ ràng thuộc các kinh nghiệm và kiến thức chung.
- Có thể hiểu các tập hợp chỉ dẫn/ hướng dẫn ngắn.

3. Nội dung ôn tập và tài liệu ôn tập

Stt	Chủ đề	Tài liệu ôn tập
1	Phương pháp nghe hội thoại, chọn hình ảnh tương ứng và thực hành bài thi.	Tài liệu ôn tập trình độ HSK3 (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu hoặc bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)
2	Phương pháp nghe hội thoại trả lời Đúng/ Sai và thực hành bài thi.	
3	Phương pháp nghe hội thoại chọn đáp án chính xác và thực hành bài thi.	
4	Phương pháp nghe đọc thoại chọn đáp án phù hợp và thực hành bài thi.	

IV. KỸ NĂNG NÓI

1. Cấu trúc bài thi

- Thời gian cho mỗi thí sinh: 10 phút
- Điểm: 20 điểm/ 100 điểm
- Các hợp phần

Phần 1 (2 đến 3 phút): Giáo viên hỏi thí sinh một số câu về tiểu sử bản thân để đánh giá khả năng giao tiếp xã hội của thí sinh.

Phần 2 (5 phút): Thí sinh trình bày chủ đề đã bốc thăm. Phần trình bày phải có bố cục rõ ràng, giới thiệu nội dung, phát triển ý, kết luận, biết sử dụng phương tiện liên kết ý. Tránh liệt kê hàng loạt mà không phát triển kỹ từng ý.

Phần 3 (2 đến 3 phút): Giáo viên và thí sinh hội thoại mở rộng thêm về những vấn đề có liên quan đến chủ đề vừa trình bày. Trong phần hội thoại, giáo viên đặt các câu hỏi phản bác hoặc thăm dò ý kiến, thí sinh phải trình bày được quan điểm và đưa ra lý lẽ để bảo vệ quan điểm của mình.

2. Yêu cầu về trình độ đối với thí sinh

- Có thể tham gia trao đổi không chuẩn bị trước về những chủ đề quen thuộc mà bản thân quan tâm và công việc thường nhật một cách khá tự tin.
- Có thể cung cấp tương đối chi tiết thông tin, ý kiến, có thể miêu tả, báo cáo và kể lại một sự kiện/ tình huống.

- Có thể sử dụng đa dạng các cấu trúc khi lược bỏ/ giảm bớt một số thành phần, tuy vẫn mắc một số lỗi ngữ pháp.
- Có thể sử dụng những từ thông dụng hằng ngày, ngữ đoạn và thành ngữ quen thuộc, tuy vẫn mắc nhiều lỗi phát âm, đôi khi gây cản trở giao tiếp.
- Có thể đã có phần lưu loát khi giao tiếp thông thường, nhưng vẫn còn nhiều chỗ ngập ngừng.

3. Nội dung ôn tập và tài liệu ôn tập

Stt	Chủ đề	Tài liệu giảng dạy
1	Thực hành kỹ năng trình bày thông tin về bản thân.	Tài liệu ôn tập trình độ HSK3 (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu hoặc bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)
2	Thực hành kỹ năng trình bày một chủ đề.	
3	Thực hành kỹ năng trình bày và bảo vệ một quan điểm.	
4	Thực hành kỹ năng giao tiếp trả lời câu hỏi.	

4. Các chủ đề ôn tập

个人简介、家庭、工作、日常生活、业余时间、娱乐、旅游、爱好、人际关系、健康、校园生活、购物、饮食、语言、气候。

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2024

TRƯỞNG KHOA TIẾNG ANH

Hồ Ngọc Trung